

Bản án số: **136 /2018/HS-ST**  
Ngày: 22 – 9 - 2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Trần Quang Tuyền**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Ông **Phạm Mạnh Hà**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Hùng** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà **Dương Thị Hiệp** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 22/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Đình T** - Sinh năm: 1989 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn L, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 3/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Đình T1 và bà Nguyễn Thị K; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000363 lập ngày 13/6/2018 của Công an huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến 15/6/2018; hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

*Có mặt tại phiên tòa.*

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Đàm Duy T2**, sinh năm 1989.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn T3, xã L, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7h00 ngày 11/6/2018, Trần Đình T đang uống nước tại quán ven đường ở khu vực Phù Chấn, Từ Sơn, Bắc Ninh thì gặp người bạn quen biết ngoài xã hội tên là T4 (không biết họ tên đầy đủ và chỗ ở). Qua nói chuyện, T4 hỏi T có sử dụng ma túy “Đá” không, T trả lời có thì T4 đưa cho T 02 túi nilon ma túy “Đá” (01 túi to và 01 túi nhỏ) đồng thời bảo T bán 01 túi (túi to) với giá 400.000đ, nếu bán được thì cho 100.000đ còn túi nhỏ hơn thì cho T sử dụng. T đồng ý nhận 02 túi ma túy T4 đưa rồi giấu vào trong người. Sau đó, T đi xe buýt về nhà.

Đến khoảng 12h40’ cùng ngày, T gọi điện từ số thuê bao: 01636091455 của T đến số thuê bao 0969250542 của Đàm Duy T2 hỏi có mua ma túy không, T bán cho 01 túi với giá 300.000đ, T2 đồng ý. Gọi điện cho T2 xong, T đi bộ từ nhà đến nhà anh Nguyễn Viết Hưng – sinh năm 1989 ở cùng thôn mượn xe máy nói đi chơi với bạn gái. Anh Hưng đồng ý cho T mượn xe máy nhãn hiệu Honda - Wave, không đeo biển kiểm soát. Mượn được xe máy, T đi một mình để bán ma túy cho T2. Khi đi đến đầu Thôn Lỗ Giao, xã Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội T giấu 02 túi ma túy “Đá” vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi nhắn tin cho T2 hỏi đang ở đâu. T2 bảo đang ở quán trà sữa S+ thuộc thôn Hà Hương, xã Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội và bảo T đi đến đó để giao nhận ma túy. Khoảng 13 giờ 05 phút T đi đến trước cửa quán Trà sữa S+ ở Hà Hương, Liên Hà chưa kịp gặp T2 để bán ma túy thì bị Lực lượng Công an phát hiện bắt giữ.

Đàm Duy T2 khai nhận phù hợp với lời khai của Trần Đình T, mục đích T2 mua ma túy của T để sử dụng. Ngoài ra, Trần Đình T và Đàm Duy T2 khai nhận trước ngày 11/6/2018, T và T2 đã mua bán ma túy với nhau nhiều lần nhưng không nhớ thời gian, địa điểm cụ thể từng lần. Ngoài lời khai của T và T2 Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu nào khác nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Hành vi của Đàm Duy T2 có dấu hiệu sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi của T2 chuyển Công an xã liên Hà đưa vào diện quản lý theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính phủ.

Đối với người tên T4 nhờ T bán ma túy, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được.

Vật chứng tạm giữ của Trần Đình T và Đàm Duy T2: Của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh số thuê bao 01636091455; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Wave, không đeo biển kiểm soát, số khung:

395892, số máy: 7395919 1. Cửa T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng, số thuê bao: 0969250242.

Tại Cơ quan điều tra Trần Đình T và Đàm Duy T2 khai nhận như trên phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda- Wave, không đeo biển kiểm soát, số khung: 395892, số máy: 7395919 T đi là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Viết H (anh H mua để sử dụng nhưng chưa đăng ký xe). Ngày 06/7/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh H chiếc xe máy trên .

Tại cáo trạng số 133/CT-VKS ngày 24/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố Trần Đình T về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi năm 2017).

### **Tại phiên tòa**

Bị cáo khai nhận tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Khoảng 13h05’ ngày 11/6/2018, tại thôn Hà Hương, xã Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội, bị cáo có hành vi cất giấu 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho Đàm Duy T2 (mua để sử dụng ) thì Cơ quan công an phát hiện bắt giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 251; khoản 1 điểm s Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi năm 2017), xử phạt: Trần Đình T với mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Sung công quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động của Trần Đình T và Đàm Duy T2. Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy thu giữ của Trần Đình T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện Đông Anh thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Việc người có quyền lợi và nghĩa vụ liên vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Đình T tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra. Được chứng minh bằng vật chứng của vụ án là 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh số thuê bao 01636091455, nhãn hiệu Oppo, màu vàng,

số thuê bao: 0969250242 dùng làm phương tiện phạm tội. 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong người Trần Đình T.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13h05' ngày 11/6/2018, tại Hà Hương, Liên Hà, Đông Anh, Hà Nội, bị cáo có hành vi cất giấu 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho Đàm Duy T2. Hành vi của bị cáo Trần Đình T đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 .

[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về tiền án, tiền sự: Không.
- Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án tiền sự đã được xóa.
- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình, Tòa án đã xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể:

- + Tình tiết tăng nặng: Không có.
- + Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ, cần áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

- Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất độc được được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hại cho xã hội và bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vì háo lợi nên bị cáo đã liều lĩnh mua bán trái phép chất ma túy là loại chất do nhà nước độc quyền quản lý. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm hạn chế các loại tội phạm ma túy trên địa bàn huyện Đông Anh nói riêng và Thành phố Hà Nội nói chung. Do vậy, áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù có thời hạn với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, thì người phạm tội có thể còn bị phạt tiền...Tuy nhiên, xét trong trường hợp này bị cáo chưa có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về biện pháp tư pháp :

- Đối với 02 điện thoại di động: Của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh số thuê bao 01636091455; của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng, số thuê bao: 0969250242 là phương tiện liên lạc phạm tội cần tịch thu để sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 0,351 gam ma túy loại Methamphetamine của T định bán cho T2 cần tịch thu tiêu hủy.

Theo quy định pháp luật được quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

**Tuyên bố:** Bị cáo **Trần Đình T** phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”.

**Xử phạt:** **Trần Đình T 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 11/6/2018 đến ngày 15/6/2018.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa 0,351 gam ma túy tổng hợp có chữ ký của giám định viên và Trần Đình T.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động: Của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh số thuê bao 01636091455; Của T2 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu vàng, số thuê bao 0969250242.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh).*

Bị cáo Trần Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- UBND xã V, huyện Đ;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Tuyến**

